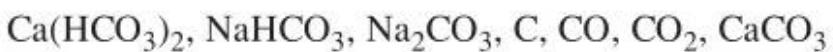


Bài 21. HỢP CHẤT CỦA CACBON

3.10 Có các chất sau đây :



Hãy lập một dãy chuyển hóa thể hiện mối quan hệ giữa các chất đó.

Viết các phương trình hoá học biểu diễn dãy chuyển hóa trên.

3.11 Để đề phòng bị nhiễm độc CO, người ta sử dụng mặt nạ phòng độc có chứa những hoá chất là

- A. CuO và MnO₂ B. CuO và MgO
C. CuO và than hoạt tính D. than hoạt tính.

3.12* Trong các cặp chất sau đây :

- a) C và H₂O b) (NH₄)₂CO₃ và KOH
c) NaOH và CO₂ d) CO₂ và Ca(OH)₂
e) K₂CO₃ và BaCl₂ g) Na₂CO₃ và Ca(OH)₂
h) HCl + CaCO₃ i) HNO₃ + NaHCO₃
k) CO + CuO

Nhóm gồm các cặp chất mà phản ứng giữa các chất trong cặp tạo thành sản phẩm có chất khí là

- A. a, b, d, i, k B. b, c, d, h, k
C. c, d, e, g, k D. a, b, h, i, k.

3.13 Có các chất rắn, màu trắng đựng trong các lọ riêng biệt không dán nhãn là CaCO₃, Na₂CO₃, NaNO₃.

- a) Nếu chỉ dùng quỳ tím và nước thì có thể phân biệt được từng chất không ? Hãy giải thích.
b) Hãy nêu một cách khác để phân biệt từng chất trên. Viết phương trình hoá học.

Các dụng cụ, hoá chất coi như có đủ.

3.14 Có các số liệu thực nghiệm sau :

– Cho 22,4 lít hỗn hợp A gồm hai khí CO và CO₂ đi qua than nóng đỏ (không có mặt không khí) thu được khí B có thể tích lớn hơn thể tích A là 5,6 lít.

– Dẫn B đi qua dung dịch canxi hiđroxit dư thì thu được dung dịch chứa 20,25 g Ca(HCO₃)₂.

- a) Viết các phương trình hoá học.
b) Xác định thành phần phần trăm (về thể tích) của hỗn hợp khí A.

Các thể tích khí được đo ở điều kiện tiêu chuẩn.